

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số năm 2022 và các năm tiếp theo của Sở Công Thương

Thực hiện Thông báo số 02/TB-UBND ngày 07/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Thông báo Kết luận giao nhiệm vụ tại cuộc họp của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; Văn bản số 34/STTTT-SNTT&BCVT ngày 12/01/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc thực hiện Thông báo số 02/TB-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Công Thương xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 và các năm tiếp theo như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA ĐƠN VỊ

1. Môi trường pháp lý

Đề triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 25/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Tuyên Quang năm 2022, Sở Công Thương đã ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng kế hoạch chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, cụ thể một số văn bản như sau:

- Kế hoạch số 859/KH-SCT ngày 28/10/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Công Thương năm 2021.

- Kế hoạch số 1507/KH-SCT ngày 17/12/2021 của Sở Công Thương về Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo để tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chính quyền số: Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính trong đó có hoạt động ứng dụng CNTT; chỉ đạo thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT; chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc xử lý các cảnh báo và sự cố liên quan đến công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch ứng dụng thương mại điện tử...

2. Hạ tầng kỹ thuật

Hạ tầng kỹ thuật CNTT cơ bản được đảm bảo, đường truyền mạng cáp quang tốc độ cao, hệ thống Wifi phủ khắp cơ quan, máy tính để bàn, laptop đảm bảo nhu cầu làm việc, hệ thống an toàn an ninh thông tin của Sở được đảm bảo, phòng chống được sự tấn công từ bên ngoài, máy tính của Sở không có tình

trạng bị nhiễm virus gây hại diện rộng trong hệ thống mạng. Tiếp tục duy trì hoạt động của các website do Sở vận hành.

3. Các ứng dụng/dịch vụ CNTT đang triển khai thực hiện tại cơ quan

Sở đã áp dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý và điều hành như: Phần mềm Hệ thống quản lý văn bản điều hành (vnptioffice.vn); phần mềm quản lý nhân sự; phần mềm quản lý tài sản cố định; phần mềm một cửa điện tử hiện đại; hệ thống lưu trữ, phần mềm kế toán. Ngoài ra, 100% công chức, viên chức Sở Công Thương, được cấp sử dụng email công vụ tại địa chỉ @tuyenquang.gov.vn để giao dịch trong công việc. Việc lưu trữ hồ sơ đã và đang được Sở đã thực hiện số hóa trên phần mềm lưu trữ của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi phục vụ cho công tác lưu trữ, tra cứu hồ sơ.

Về ứng dụng dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: Sở duy trì website <http://socongthuong.tuyenquang.gov.vn/> để góp phần đăng tải thông tin, tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp các nội dung liên quan đến hoạt động của Ngành, cụ thể: 100% TTHC được cập nhật, công bố công khai kịp thời trên cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương, trên cổng dịch vụ công của tỉnh; 100% TTHC được cập nhật quy trình kịp thời trên cổng dịch vụ công; công khai, minh bạch và cập nhật dữ liệu thường xuyên lên phần mềm Bản đồ số ngành công thương, tạo điều kiện tối đa trong tiếp cận thông tin; vận hành hiệu quả Sàn giao dịch thương mại điện tử trong xúc tiến thương mại, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của tỉnh...

4. Nguồn nhân lực

Hiện trạng về việc bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ phát triển chính quyền số:

- Hiện tại, Sở Công Thương không có công chức chuyên trách về CNTT, do đó Sở vẫn tiếp tục duy trì hoạt động của Tổ CNTT để thực hiện các nhiệm vụ chuyên trách CNTT theo quy định đồng thời tham khảo ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông khi phát sinh các nghiệp vụ chuyên môn khó.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức để bồi dưỡng kiến thức về CNTT.

5. Đảm bảo an toàn thông tin

Thực hiện nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, duy trì và sử dụng phần mềm virut bản quyền để ngăn chặn ảnh hưởng các mã độc tấn công hệ thống mạng nên hiện trạng công tác bảo đảm an toàn thông tin cơ bản ổn định.

Đối với các cảnh báo, các sự cố về an toàn an ninh mạng do Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh gửi đến đều được Tổ CNTT của Sở phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc xử lý theo yêu cầu.

6. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

Sở Công Thương không có cán bộ chuyên trách về CNTT nên việc thực hiện chuyển đổi số còn gặp nhiều hạn chế, khó khăn nhất định vì đây là lĩnh vực mới.

Hạ tầng trang thiết bị chưa đồng bộ, chất lượng chưa cao. Kinh phí đầu tư trang thiết bị còn hạn chế.

7. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh: Bố trí kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho các đơn vị để đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số; đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các lớp tập huấn về chuyển đổi số để các cơ quan, đơn vị nâng cao năng lực và thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số đạt kết quả tốt.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch

Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 25/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Tuyên Quang năm 2022.

2. Mục tiêu tổng quát

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng mục tiêu Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Để có căn cứ thực hiện cụ thể, Sở Công Thương triển khai Chương trình chuyển đổi nhằm vừa phát triển Chính phủ điện tử, kinh tế số, xã hội số vừa hình thành các doanh nghiệp phát triển công nghệ số thúc đẩy sản xuất, kinh doanh theo hướng công nghệ số, cạnh tranh cao. Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển kinh tế số thông qua Thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất kinh doanh.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Mục tiêu đến năm 2022

- Hạ tầng kỹ thuật tiếp tục được nâng cấp đảm bảo đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT, thương mại điện tử (TMĐT).

- 100% văn bản điện tử của cơ quan được trao đổi qua môi trường mạng mạng; hạn chế tối đa việc in ấn các văn bản dự thảo không cần thiết, thực hiện tối đa việc tiết kiệm kinh phí văn phòng phẩm.

- Cổng, trang thông tin điện tử do Sở và đơn vị trực thuộc phụ trách được vận hành, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, thường xuyên, kịp thời.

- Phân đầu 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Phân đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 98% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương.

- Phân đầu 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tải đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Thực hiện nghiêm túc những quy định, quy chế về bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình xử lý công việc qua môi trường mạng; phối hợp tốt với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn việc tấn công gây mất an toàn thông tin và sự cố hệ thống thông tin; đảm bảo hoạt động thông suốt 24/24.

3.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và sử dụng được trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- Sở Công Thương tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số; có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; duy trì 100% văn bản trao đổi với các cơ quan Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định).

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% báo cáo (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu trữ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung theo quy định.

- 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc. 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

3.3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

Tiếp tục duy trì các mục tiêu đã đạt được đến năm 2025 và hướng đến đạt được các mục tiêu cụ thể như sau:

- 100% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần; 100% người dân, tổ chức hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

4. Nhiệm vụ

4.1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Theo chức năng, nhiệm vụ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang.

Rà soát, tham mưu ban hành quy định, quy chế quản lý vận hành, sử dụng các nền tảng, dữ liệu và các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh (thuộc lĩnh vực công thương).

Nghiên cứu rà soát, loại bỏ một số thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số.

Xây dựng kế hoạch hằng năm thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và mục tiêu đề ra.

4.2. Phát triển hạ tầng số

Thường xuyên rà soát, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ và các thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng được thông suốt; thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh theo quy định.

4.3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh: Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Phần mềm Kế toán hành chính sự nghiệp MISA; Phần mềm Quản lý tài sản MISA; ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong trao đổi văn bản điện tử với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; ứng dụng chữ ký số trong kê khai bảo hiểm xã hội, kê khai thuế thu nhập cá nhân, gửi báo cáo cung cấp thông tin tài chính nhà nước với Kho bạc Nhà nước; ứng dụng CNTT trong giải quyết các TTHC thuộc lĩnh vực Nội vụ.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang Thông tin điện tử của Sở; cung cấp đầy đủ dịch vụ công trên Trang thông tin điện tử của Sở và liên kết với Công dịch vụ công tỉnh Tuyên Quang để tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Sở.

4.4. Bảo đảm an toàn thông tin

Tăng cường sử dụng các giải pháp để bảo đảm an toàn về an ninh thông tin cho hệ thống mạng và máy tính: Cài đặt phần mềm bản quyền hệ điều hành cho hệ thống máy tính cơ quan.

Phối hợp thường xuyên với Sở Thông tin và Truyền thông để tỉnh xử lý kịp thời các sự cố về an toàn thông tin, sự cố liên quan đến bảo mật hệ thống.

Cài đặt phần mềm quét virus trên 100% máy tính; thường xuyên rà soát, cập nhật các bản vá lỗi bảo mật trên các máy tính, tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn khi truy cập mạng nội bộ, internet đối với các máy tính thuộc khối văn phòng Sở; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh ngăn chặn, xử lý kịp thời các cuộc tấn công mạng.

5. Giải pháp

5.1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc xây dựng Chính phủ số, đổi mới phương thức làm việc theo hướng điện tử hóa, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức.

5.2. Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5.3. Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

5.4. Tiếp tục thực hiện thuê dịch vụ để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

6. Danh mục các nhiệm vụ thực hiện Chuyển đổi số

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà được giao hàng năm cho Sở Công Thương. Ưu tiên kinh phí để phục vụ các hoạt động phát triển hạ tầng số, phát triển dữ liệu số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Văn phòng

- Thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Công Thương.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình chuyển đổi số hàng năm, báo cáo Lãnh đạo Sở kết quả thực hiện và xây dựng báo cáo gửi các cấp, các ngành theo quy định.

- Chủ trì triển khai ứng dụng công nghệ thông tin về thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tham mưu cho Lãnh đạo Sở, phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Sở Công Thương hàng năm theo kế hoạch.

- Hướng dẫn các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện thủ tục thanh toán, sử dụng kinh phí theo quy định.

- Kịp thời tham mưu, đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình chuyển đổi số tại Sở Công Thương hàng năm.

8.2. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở

- Chủ động tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị. Hằng năm, chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở lập dự toán kinh phí để xây dựng, nâng cấp, triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực phụ trách, khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm về chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, tổ chức.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả (*theo phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch*) đảm bảo nội dung, tiến độ thời gian và hiệu quả nhiệm vụ.

- Báo cáo Lãnh đạo Sở kết quả thực hiện và đồng thời gửi Văn phòng để tổng hợp báo cáo chung của Sở Công Thương.

Trên đây là Kế hoạch Chương trình chuyển đổi số năm 2022 và các năm tiếp theo của Sở Công Thương, đề nghị Trưởng các phòng, các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và TT (tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Lưu: VT, (S_{11b}).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Kiên

PHỤ LỤC
Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số năm 2022 và các năm tiếp theo của Sở Công Thương

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SCT ngày /01/2022 của Sở Công Thương)

TT	Nội dung và mục đích thực hiện	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
1	Rà soát danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công mức độ 4 đạt 100%			
	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: Rà soát danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công mức độ 4, đạt 100% (143/143TTHC). - Mục đích: Ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ công tác quản lý điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp một cách tốt nhất. 	Văn phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. - Các Sở, ban, ngành liên quan. 	2022
2	Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu ngành			
	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa phiên bản ứng dụng CSDL Công Thương trên ứng dụng của tỉnh Tuyên Quang. + Nâng cấp bổ sung các CSDL: Bản đồ số công nghiệp, Các dữ liệu điện, năng lượng; các dữ liệu về an toàn (hóa chất, điện, khí, thực phẩm...), dữ liệu về sản phẩm CNNT, dữ liệu về thi đua khen thưởng, sáng kiến, ... + Hoàn thiện các ứng dụng chức năng báo cáo chuyên ngành phục vụ cho công tác quản lý nhà nước. + Tích hợp các hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật toàn ngành, các quy định của Sở; Tra cứu hồ sơ, thông tin các dự án, đề án, kế hoạch, báo cáo, số liệu thống kê của ngành qua các thời kỳ, hỗ trợ vẽ các dạng biểu đồ so sánh, phân tích; tư liệu, hình ảnh hoạt động của ngành. - Mục đích: Hoàn thiện CSDL ngành Công Thương là nền tảng phần mềm cũ, cập nhật 	Văn phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. - Các Sở, ban, ngành liên quan. 	Năm 2022 và các năm tiếp theo

	thêm một số ứng dụng phục vụ công tác quản lý nhà nước			
3	Nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Công Thương			
	<p>- Mục đích:</p> <p>+ Cập nhật, bổ sung, sắp xếp các mục đảm bảo mang tính khoa học, thuận tiện trong việc tra cứu, sử dụng. Đồng bộ hóa các thông tin trên phần mềm một cửa điện tử tại TT Hành chính công tỉnh để người dân, doanh nghiệp thuận lợi tra cứu, thực hiện.</p> <p>+ Nâng cấp các chức năng thống kê; + Xây dựng Banner động tiết kiệm diện tích và hiển thị nhiều thông tin.</p> <p>+ Bổ sung mục hoạt động Đảng, đoàn thể. + Thêm chức năng chia sẻ thông tin lên các mạng xã hội.</p> <p>+ Thêm mục góp ý Website.</p>	Văn phòng	<p>- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.</p> <p>- Các Sở, ban, ngành liên quan.</p>	2022
4	Nâng cấp hệ thống điều hành trực tuyến tại Sở Công Thương			
	<p>- Nội dung:</p> <p>+ Đầu tư hạ tầng thiết bị phục vụ hội nghị trực tuyến tại Hội trường Sở trong đó (hệ thống âm thanh, màn hình, camera...), các phần mềm ứng dụng</p> <p>+ Tổ chức kết nối; hướng dẫn các Phòng Kinh tế, Kinh tế hạ tầng các địa phương, doanh nghiệp trao đổi, triển khai công việc với Sở dưới hình thức trực tuyến.</p> <p>- Mục đích: Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, triển khai các công việc dưới hình thức trực tuyến để tiết kiệm thời gian, chi phí và đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19; tạo kênh kết nối với địa phương, doanh nghiệp, các ngành, các cấp chia sẻ tiếp nhận thông tin cũng như công tác chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp,...Ngoài ra, tạo kênh thông tin kết nối các hội chợ, triển lãm online với các đơn vị trong và ngoài nước.</p>	Văn phòng	<p>- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.</p> <p>- Các Sở, ban, ngành liên quan.</p>	Hàng năm
5	Nâng cấp sàn thương mại điện tử			

	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: Tăng cường ứng dụng mô hình kinh doanh trên môi trường trực tuyến, qua đó giúp doanh nghiệp có thêm không gian, địa điểm cũng như liên kết các doanh nghiệp để quảng bá trực tiếp sản phẩm sản xuất đến người tiêu dùng, tăng doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp. - Mục đích: Thiết lập một hệ thống phần mềm tổ chức, quản lý, đăng ký tham gia quản bá thương hiệu, sản phẩm OCOP, hội chợ triển lãm trực tuyến, đảm bảo kết nối thông tin chủ động giữa người bán và người mua, kết nối cung cầu hàng hoá, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại. 	Phòng QLTM-XNK	<ul style="list-style-type: none"> - Cục TMĐT và Kinh tế số. - Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. - Các Sở, ban, ngành liên quan. 	2022
6	Xây dựng Bản đồ mua sắm trực tuyến			
	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: Xây dựng bản đồ mua sắm trực tuyến trên địa bàn tỉnh. - Mục đích: Bản đồ mua sắm trực tuyến, là một bản đồ số trực tuyến cung cấp giải pháp tìm kiếm trực tuyến các địa điểm mua sắm, tiêu dùng, ẩm thực... trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ của mình với khách hàng. 	Phòng QLTM-XNK	<ul style="list-style-type: none"> - Cục TMĐT và Kinh tế số. - Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. - Các Sở, ban, ngành liên quan. 	2022-2023
7	Hỗ trợ chuyển đổi số đối với dịch vụ Logistic			
	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: Xây dựng chính sách khuyến khích chuyển đổi số, tạo ưu đãi cho các DN chuyển đổi số và cho các công ty start up về giải pháp công nghệ số để DN logistics có thể mua giải pháp hoặc thuê giải pháp từ các DN cung cấp phần mềm để áp dụng. - Mục đích: Hiện tại dịch vụ logistic trên địa bàn tỉnh chủ yếu là dịch vụ giao nhận, vận tải, kho hàng, chuyển phát nhanh và khai báo hải quan. Tuy nhiên, dịch bệnh Covid 19 đã khiến hoạt động logistics vốn được coi là “xương sống” của chuỗi cung ứng cũng bị ảnh hưởng mạnh mẽ. Vì vậy, cần nghiên cứu hỗ trợ cho doanh nghiệp ứng dụng các công nghệ mới, tiên bộ kỹ thuật trong 5 5 quản lý, vận hành, đào tạo về chuỗi cung ứng và dịch 	Phòng QLTM-XNK	<ul style="list-style-type: none"> - Cục TMĐT và Kinh tế số. - Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. - Các Sở, ban, ngành liên quan. 	2022-2025

	vụ logistics. Khuyến khích, hướng dẫn DN trong một số ngành áp dụng mô hình quản trị chuỗi cung ứng tiên tiến trong quá trình sản xuất, kinh doanh, trong đó chú trọng triển khai các hoạt động logistics trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ mới trong logistics.			
8	Xây dựng cơ sở dữ liệu về số hóa ngành công nghiệp			
	<p>- Nội dung: Thực hiện các dữ liệu thông tin Khu, Cụm công nghiệp, dữ liệu khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường), các điểm mỏ, hệ thống kho chứa, kho dự trữ Quốc gia,...</p> <p>- Mục đích: Điều tra, tổng hợp số hóa các dữ liệu công nghiệp như Khu, Cụm công nghiệp, dữ liệu khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường), các điểm mỏ khoáng sản phân tán nhỏ lẻ đã được quy hoạch trên địa bàn tỉnh, hệ thống kho chứa, kho dự trữ Quốc gia. Các dữ liệu này tích hợp trên phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành công thương để cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước.</p>	Phòng QLCN-KTAT	<p>- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.</p> <p>- Các Sở, ban, ngành liên quan.</p>	2022-2025
9	Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý nhu cầu năng lượng			
	<p>- Mục đích: Điều tra, khảo sát về sản xuất điện năng, sử dụng năng lượng trên địa bàn tỉnh, xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành công thương, thể hiện các bảng biểu đồ về nhu cầu tiêu thụ các loại năng lượng (điện, năng lượng tái tạo, xăng dầu, than, LPG...), phân loại nhu cầu tiêu thụ năng lượng theo lĩnh vực (công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, chiếu sáng, hành chính sự nghiệp, y tế - giáo dục...) phục vụ công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng như: Xác định mức tiêu thụ năng lượng hàng năm theo từng lĩnh vực, so sánh, đánh giá với tiêu chuẩn, quy chuẩn, làm cơ sở dự báo, tổng hợp báo cáo, xây dựng kế hoạch phát triển cho các năm tiếp theo.</p>	Phòng QLNL	<p>- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.</p> <p>- Các Sở, ban, ngành liên quan.</p>	2022-2025

10	Xây dựng cơ sở dữ liệu công trình điện trên nền GIS			
	<p>- Mục đích: Xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ lưới điện (tọa độ, vị trí, tình trạng hoạt động đường dây và trạm biến áp) trên nền bản đồ GIS nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước về theo dõi, kiểm tra việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống điện trên địa bàn, công tác đấu nối của các phụ tải vào hệ thống điện; kiểm tra tình trạng quá tải lưới điện (nếu có), hành lang lưới điện; giúp định hướng công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống điện và hạ ngầm lưới điện theo chủ trương của thành phố. (Việc xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ lưới điện của Sở Công Thương có quy mô, phạm vi quản lý rộng hơn công việc xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ lưới điện do Điện lực Tuyên Quang quản lý (chỉ lưới điện phân phối, còn Sở quản lý nhà nước toàn bộ các hệ thống điện trên địa bàn). Ngoài ra, việc xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ lưới điện của Sở Công Thương cần độc lập so với việc xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ lưới điện do Điện lực Tuyên Quang thực hiện để không phụ thuộc vào tiến độ triển khai, kết quả sản phẩm của Điện lực, nhất là việc chia sẻ dữ liệu dùng chung với Sở Công Thương vì chưa có sự thống nhất do còn lo ngại về vấn đề bảo mật thông tin, an toàn trong vận hành hệ thống điện.</p>	Phòng QLNL	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. - Các Sở, ban, ngành liên quan. 	2022-2025